TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS -ST.
Ngày 14 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hứa Thị Thơ– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 58/2018/HSST-QĐ ngày 03/8/2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Quách Thị H**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà 51 đường K 7, tổ dân phố số 6, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 10/10; Con ông: Quách Văn B và bà Lương Thị T; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Hoàng Thế C (đã chết); Con: có 01 con sinh năm 1992. Tiền án**:** Bản án số 07/HSST ngày 26/01/2015 của Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Quách Thị H 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong tiền án phí, tiền tịch thu sung quỹ nhà nước và tiền phạt ngày 07/02/2018; Tiền sự: không.

- Nhân thân: Bản án số 102/HSPT ngày 22,23,24/11/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Quách Thị H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc". Bản án số 82A/HSST ngày 08/6/2010 của Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Quách Thị H 08 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 12 ngày về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt. Bản án số 99/HSST ngày 08/6/2011 của Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Quách Thị H 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số 82A/HSST ngày 08/6/2010 của Toà án nhân dân thành phố B, buộc Quách Thị H phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 11 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018 đến ngày 16/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đào Thị H**, sinh năm 1960; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà 21, tổ dân phố số 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; Văn hoá: 10/10. Con ông: Đào Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935. Gia đình có 07 anh chị em, bị can là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1991.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 03/02/2018, ngày 08/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1950. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà 13, tổ dân phố số 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; Văn hoá: 10/10. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị Đ (đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con 7. Chồng: không có. Bị cáo có 01 con, sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 14/11/2011 của Trưởng Công an phường T đối với Nguyễn Thị L về hành vi "Đánh bạc", mức phạt là 1.000.000 đồng. Bị cáo đầu thú ngày 03/02/2018, ngày 08/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1950. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phòng 2, tầng 3 nhà A8 khu tập thể P, tổ 7A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; Văn hoá: 10/10. Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Ngô Thị H (đã chết). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út. Chồng: Trương Văn T (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1981. Tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 10 đường T, phường T, thành phố B

+ Anh Cao Xuân H, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 389, đường bờ đê G, tổ dân phố G, phường L, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Vũ Thị Tuyết M, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 49, ngõ 102, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Đàm Thị Tâm T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 404, nhà B1, tập thể P, tổ 7B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Võ Thị D, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 31A, tổ 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Vũ Thị X, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 39, đường L 8, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Bùi Xuân K, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 39, đường L 8, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 106, nhà B2, tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 2B, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng***: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 161, đường T, tổ dân phố số 6, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 02/02/2018 tại số nhà 51 đường K 7, tổ dân phố số 6, phường X, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Quách Thị H, sinh năm 1963, trú tại: số nhà 51 đường K 7, tổ

dân phố số 6, phường X, thành phố B có hành vi nhận tiền bán số lô, số đề của Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1960, trú tại: số nhà 10 đường T, phường T, thành phố B. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của của Quách Thị H: số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ có số Imel 1: 359991053524648 và số Imei 2: 359991053524655.

- Thu của Nguyễn Ngọc M: số tiền 2.070.000 đồng và 01 tờ giấy Hải Tiến có ghi các chữ và số, có chữ ký xác nhận của M.

- Thu trên mặt bàn phòng khách nhà H gồm: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO JS-20B 12; 01 chiếc bút nhãn hiệu GP- 777 màu xanh.

Cùng ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Thị H, kết quả thu giữ: 07 (bẩy) tờ giấy có chữ viết và số tại phòng ngủ tầng 2, 01 (một) tờ giấy A4 có chữ viết và số dưới tấm nỉ lau chân đặt ở trước cửa phòng ngủ tầng 01 của gia đình H.

Ngày 07/2/2018 Cao Xuân H giao nộp cho cơ quan điều tra 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu, lắp sim số 0973.844.978, có số Imei 1: 863898036548777 và số Imei 2: 863898036548769 .

Qua điều tra, Quách Thị H khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với các đối tượng là Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, ở số nhà 13, tổ dân phố 6, phường T, thành phố B *(số điện thoại 0965756301, H lưu trong danh bạ là "Toét")*; Cao Xuân H (tức Thái), sinh năm 1963, ở số nhà 18, ngõ 389 đường bờ đê G, phường L, thành phố Bắc Giang *(số điện thoại 0973844978, H lưu trong danh bạ là "Th th th")*; Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, ở phòng 106 nhà B2 tập thể P, tổ 7B, phường T, thành phố B *(số điện thoại 01256394902, H lưu trong danh bạ "Luyên lg")*; Võ Thị D (tức H), sinh năm 1965, ở số nhà 31A, tổ 4A, phường T, thành phố B *(số điện thoại 0962251464, H lưu trong danh bạ "H h h")*; Đàm Thị Tâm T, sinh năm 1966, ở số nhà 404 nhà B1 tập thể P, tổ 7B, phường T, thành phố B *(số điện thoại 0988502766, H lưu trong danh bạ "Th 3")*; Nguyễn Thị L1 (tức M), sinh năm 1960, ở số nhà 10 đường C, tổ 2B, phường T, thành phố B *(số điện thoại 0969281960, H lưu trong danh bạ "Ch mai")*; Vũ Thị Tuyết M, sinh năm 1962, ở số nhà 49, ngõ 102, đường H, phường T, Bắc Giang *(số điện thoại 0974450948, H lưu trong danh bạ "Minh luc")*. H khai bán số lô, số đề cho khách đến nộp cáp trực tiếp gồm: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950, ở phòng 02, tầng 3, nhà A8 khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Đào Thị H, sinh năm 1960, ở số nhà 21, tổ 6, phường T, thành phố B và người đàn ông tên là L khoảng 50 tuổi làm nghề chạy xe ôm khu vực đèn xanh đèn đỏ phường T, thành phố B (nhà L trước đây ở G, phường L, thành phố B nhưng hiện tại nhà đã bán). Hàng ngày, H nhận cáp đề do khách trực tiếp mang đến nộp hoặc nhận tin nhắn đánh bạc của các đối tượng qua điện thoại di động, khi H nhận được tin nhắn, đồng ý bán thì H sẽ nhắn "Ok" phản hồi lại, sau đó H tổng hợp chuyển qua tin nhắn đến các số

điện thoại 0923.942297 *(H lưu trong danh bạ là "R4"),* 01663469088 *(H lưu trong danh bạ là "Hăng sưa"),* 01239952833 (H không lưu tên trong danh bạ) cho chủ đề là Bùi Xuân K, sinh năm 1971 và Vũ Thị X, sinh năm 1973, đều trú tại: số nhà 39 đường L 8, tổ 8, phường N, thành phố B. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, H sẽ đối chiếu các số khách mua với kết quả rồi tính toán trả thưởng cho khách khi khách đến thanh toán, số tiền khách trúng H sẽ thanh toán với chủ đề vào chiều ngày hôm sau.

Ngày 03/02/2018, Đào Thị H và Nguyễn Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng. Cùng ngày 03/02/2018, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 05/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Vũ Thị X, sinh năm 1973, đều trú tại: số nhà 39 đường L 8, tổ 8, phường N, thành phố B. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài sản gì.

Ngày 05/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tờ cáp đề thu giữ của Quách Thị H. Tại kết luận giám định số 200/KL-PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết, chữ số mực đen trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A1) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Ngọc M trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A6); chữ viết, chữ số mực màu xanh trên các tài liệu tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1, A7, A8, A9) so với chữ viết, chữ số của Quách Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M8) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A7) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9 đến M12) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A8) so với chữ viết, chữ số của Đào Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M13 đến M16) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A9) không phải chữ viết, chữ số của Nguyễn Ngọc M, Quách Thị H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề của Quách Thị H và đồng phạm như sau: Lợi dụng kết quả xổ số kiết thiết miền Bắc công bố hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng, Quách Thị H nhận bán số lô, số đề cho những người đánh bạc qua tin nhắn điện thoại và nộp trực tiếp cho H, cuối ngày H tổng hợp chuyển cáp đề cho chủ đề khác qua tin nhắn điện thoại di động để hưởng lợi nhuận. Hình thức đánh bạc (bán số lô, số đề) gồm các dạng như sau:

- Dạng thứ nhất là mua bán số đề (chơi đề ở giải đặc biệt, giải nhất, 2 cửa): Người chơi mua 02 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất hoặc mua cùng lúc 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả gấp 70 lần giá trị tiền mua số đề, trường hợp trúng thưởng ở dạng hai cửa thì người chơi được trả thưởng gấp 140 lần giá trị mua số đề, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã bỏ ra mua. Ở dạng này, H tính thu của khách từ 75 đến 80% số tiền khách mua, sau đó chuyển cho chủ đề 73% (tức hưởng hoa hồng từ 2- 7%).

- Dạng thứ hai là mua bán số lô (chơi lô): Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, người chơi phải đặt cược 23.000 đồng/1 điểm lô, nếu trúng thưởng thì được trả 80.000 đồng/01 điểm/1 giải, nếu người chơi thua thì bị mất toàn bộ số tiền mua số lô đó. Ở dạng này, H tính với khách mua từ 22.000 đồng đến 23.000 đồng/1 điểm lô, sau đó H nộp cho chủ đề 21.700 đồng (hưởng hoa hồng từ 300- 1.300 đồng/1 điểm lô), riêng với Vũ Thị Tuyết M thì H tính bằng giá nộp cho chủ đề.

- Dạng thứ ba là mua bán lô xiên (chơi lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm cặp 2 số, cặp 3 số và cặp 4 số (mỗi số gồm có 2 chữ số cuối cùng của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) hưởng gấp 10 lần; cặp 3 số (xiên 3) hưởng gấp 45 lần; cặp 04 số (xiên 4) được thưởng gấp 120 lần giá trị tiền đặt cược, nếu người chơi thua thì bị mất toàn bộ số tiền mua số lô xiên đó. Ở dạng này, H thu của khách từ 70%- 80% số tiền khách mua, sau đó nộp cho chủ đề 66% tổng số tiền khách mua (hưởng hoa hồng từ 4-14%).

Kết quả điều tra đã đủ cơ sở xác định Quách Thị H và đồng phạm đánh bạc trong 02 ngày 01/02/2018 và 02/02/2018, cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2018, Quách Thị H đánh bạc với Cao Xuân H với tổng số tiền 1.650.000 đồng, (trong đó số tiền mua lô đề là 850.000 đồng, tiền trúng thưởng là 800.000 đồng).

- Ngày 02/02/2018, Quách Thị H đánh bạc với Nguyễn Thị L, Đào Thị H, Nguyễn Thị T và một số đối tượng khác với tổng số tiền 177.773.000 đồng (trong đó số tiền mua lô đề là 91.323.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 86.450.000 đồng), trong đó:

+ Số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị L là 75.318.000 đồng (số tiền mua số lô đề là 38.968.000 đồng, số tiền trúng thưởng là là 36.350.000 đồng).

+ Số tiền đánh bạc với Đào Thị H là 85.498.000 đồng, sô tiền mua số lô đề là 40.398.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 45.100.000 đồng).

+ Số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị T là 5.720.000 đồng, số tiền mua số lô đề là 4.920.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 800.000 đồng).

+ Số tiền đánh bạc với Nguyễn Ngọc M là 4.002.000 đồng, số tiền mua lô đề là 1.702.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 2.300.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc với Vũ Thị Tuyết M là 1.851.000 đồng, số tiền mua lô đề là 651.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc với Đàm Thị Tâm T là 1.132.000 đồng, số tiền mua lô đề là 432.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 700.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc với Cao Xuân H là 1.080.000 đồng, số tiền mua lô đề là 1.080.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Số tiền đánh bạc với Võ Thị D (tức Hoa) là 232.000 đồng, số tiền mua lô đề là 232.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Số tiền đánh bạc với người có tên là Lợi là 2.940.000đ, không trúng thưởng.

Đối với Nguyễn Ngọc M, Cao Xuân H, Vũ Thị Tuyết M, Đàm Thị Tâm T, Võ Thị D là những người mua số lô, số đề của Quách Thị H nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 09/02/2018, ngày 24/4/2018, Trưởng Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi đánh bạc.

Đối với Vũ Thị X, Bùi Xuân K là những người mà Quách Thị H khai đã chuyển số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại vào ngày 02/02/2018 để hưởng lợi nhuận, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho H đối chất với X, và K nhưng cả X và L đều không thừa nhận việc nhận số lô, số đề do H chuyển, như lời khai của H.

Đối với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1 là những người bị cáo H khai đã mua số lô, số đề của H, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai và tổ chức cho những người này đối chất với H nhưng cả L và L đều không thừa nhận mua số lô, số đề của Quách Thị H.

Đối với người đàn ông tên L là người đã nộp cáp đề cho Quách Thị H ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người có tên là L ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý.

Các số điện thoại lưu trong máy điện thoại Nokia màu đỏ của Quách Thị H gồm: 0936.812561 (số lắp trong máy), 0965756301(Toét); 0973844978 (Th th th); 01256394902 (Luyên lg); 0962251464 (H h h); 0988502766 (Th 3); 0969281960 (Ch mai); 0974450948 (Minh luc), 0923942297 (R4), 01663469088 (Hăng sưa) và 01239952833 (không lưu tên), Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel, Tổng công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile, Trung tâm công nghệ thông tin Viễn thông Bắc Giang (Vinaphone), Tổng công ty viễn thông Mobiphone + Công ty dịch vụ Mobiphone khu vực 5- Chi nhánh Bắc Giang. Kết quả thu giữ xác định các số điện thoại trên được đăng ký với các tên thuê bao lần lượt là: Hoàng Văn M- sinh ngày 29/12/1964, ở phường T, TP B, Phạm Thị H- sinh ngày 02/01/1994, ở T, M, Hải Dương, Đỗ Thị L- sinh ngày 03/10/1971, ở T, TP B, Phan Đình T- sinh ngày 22/4/1992, ở Phú Thọ (CMND số 132193526), Võ Thị D- sinh ngày 26/11/1965, ở phường T, TP B, Hoàng Văn Q- sinh ngày 16/8/1963, ở Đ, Y, Bắc Giang, Nguyễn Thị L1- sinh ngày 7/02/1960, ở xã T, TP B (CMND số 120029844), Vũ Thị Tuyết M- sinh ngày 02/61962, ở số nhà 49, ngõ 102 H, phường T, TP B (CMND số 120864235), CTY CP Viễn Thông MESA-202 T, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Lê Thị Lam T- sinh ngày 27/01/1984, ở M, M1, Sơn La (CMND số 053840446), Phùng Ngọc M- sinh ngày 02/9/1991 ở Phú Thọ (CMND số 132193526). Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xác định nhân thân, lai lịch theo số CMND họ đăng ký, đồng thời trực tiếp xác minh hoặc uỷ thác các cơ quan điều tra khác xác minh lai lịch của các trường hợp trên, kết quả xác định có 03 số thuê bao của Võ Thị D, Nguyễn Thị L1, Vũ Thị Tuyết M được đăng ký chính chủ, các thuê bao còn lại đều được đăng ký với thông tin giả (không có họ tên người theo thông tin đăng ký ở địa chỉ đó hoặc có nhưng không sử dụng số điện thoại theo thông tin tra cứu hoặc đã đi khỏi địa phương, một số trường hợp đăng ký thông tin số CMND không có thật (không có thông tin trong tàng thư CMND)…, do vậy cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng về số điện thoại 01239952833 *(không lưu tên trong máy),* H trình bày là của vợ chồng Vũ Thị X, Bùi Xuân K, tuy nhiên cả X và

K đều phủ nhận việc này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được.

- Những tài sản, đồ vật thu giữ được nhập kho vật chứng để xử lý gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ lắp sim số 0936.812.561 có số Imei 1: 359991053524648 và số Imei 2: 359991053524655; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO JS-20B 12; 01 chiếc bút nhãn hiệu GP- 777 màu xanh; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Thu của Quách Thị H.

+ Số tiền 2.070.000đ là tiền của Nguyễn Ngọc M.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng lắp sim số 0965.756.301 của Nguyễn Thị L,

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu, lắp sim số 0973.844.978, có số Imei 1: 863898036548777 và số Imei 2: 863898036548769 của Cao Xuân H.

- *Các tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án:*

+ Tài liệu thu giữ khi bắt quả tang: 01 tờ giấy Hải Tiến trên có chữ và số (cáp đề của Nguyễn Ngọc M).

+ Tài liệu thu giữ khi khám xét nhà Quách Thị H: 07 (bẩy) tờ giấy có chữ viết và số tại phòng ngủ tầng hai (cáp đề của người đàn ông tên Lợi, cáp đề của Đào Thị H và một số tờ giấy do Quách Thị H tổng hợp số lô đề bán cho khách, sao kết quả xổ số và viết nháp); 01 (một) tờ giấy A4 có chữ viết và số dưới tấm nỉ lau chân đặt ở trước cửa phòng ngủ tầng một của gia đình H (cáp đề của Nguyễn Thị T).

Quá trình điều tra, các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 86/KSĐT ngày 25/5/2018,Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

- Anh Nguyễn Ngọc M trình bày: Ngày 02/02/2018 anh có đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Quách Thị H. Tổng số tiền anh chơi là 1.702.000.000đ, đã trả cho bị cáo H là 1.600.000 đồng. Anh trúng số lô, số đề được 2.300.000đ, Khi H trả cho anh 2.070.000đ tiền trúng lô, đề thì bị bắt quả tang và tạm giữ số tiền H vừa thanh toán cho anh. Anh đã bị Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, anh không có ý kiến gì.

- Anh Cao Xuân H trình bày: Các ngày 01/02/2018 và ngày 02/02/2018 anh sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các ô số lô, số đề của Quách Thị H. Tổng số tiền anh mua số lô, số đề của H ngày 01/02/2018 là 850.000 đồng và trúng số lô, số đề là 800.000đ. Tổng số tiền anh mua số lô, đề của H ngày 02/02/2018 là 1.080.000 đồng, không trúng thưởng. Giữa anh và H chưa thanh toán tiền chơi và tiền trúng thưởng cả 2 ngày, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo anh bị Công an thu giữ là của anh có sử dụng vào việc đánh bạc. Anh đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, anh không có ý kiến gì.

- Chị Võ Thị D trình bày: Ngày 02/02/2018 chị sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các ô số lô, số đề của Quách Thị H. Tổng số tiền chị mua số lô, số đề của H ngày 02/02/2018 là 232.000 đồng, không trúng thưởng. Giữa chị và H chưa thanh toán tiền chơi lô, đề. Chị đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay chị không có ý kiến gì.

- Chị Đàm Thị Thanh T trình bày: Ngày 02/02/2018 chị sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các ô số lô, số đề của Quách Thị H. Tổng số tiền chị mua số lô, số đề của H ngày 02/02/2018 là 432.000 đồng, sau khi có kết quả chị so sánh thì trúng số lô, số đề là 700.000đ. Giữa chị và H chưa thanh toán tiền mua và trúng lô, đề. Ngoài ra, trong các ngày 31/01/2018 và 01/02/2018, chị có nhắn tin mua bán số lô, số đề với H nhưng H không nhắn tiên lại cho chị, tức là H không chấp nhận bán cho chị. Chị đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay chị không có ý kiến gì.

- Chị Vũ Thị Tuyết M trình bày: Ngày 02/02/2018 chị sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các ô số lô, số đề của Quách Thị H. Tổng số tiền chị mua số lô, số đề của H ngày 02/02/2018 là 651.000 đồng, sau khi có kết quả chị so sánh thì trúng số lô, số đề là 1.200.000đ. Giữa chị và H chưa thanh toán tiền mua và trúng lô, đề. Chị đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay chị không có ý kiến gì.

- Chị Vũ Thị X trình bày: Chị và anh Bùi Xuân K là vợ chồng, chị sử dụng một số điện thoại là 0912541378 gần 20 năm nay, ngoài ra chị không sử dụng số nào khác. Ngày 02/02/2018 chị không nhận cáp lô, đề trực tiếp hay qua tin nhắn

điện thoại từ Quách Thị H hay bất kỳ ai, chị không biết ai sử dụng số điện thoại 01663469088 và cũng không biết H sử dụng số điện thoại nào. Việc H khai đã chuyển cáp lô, đề qua tin nhắn cho vợ chồng chị là hoàn toàn sai.

- Anh Bùi Xuân K trình bày: Anh có quen biết H vì H đến mua hàng của vợ chồng anh. Từ trước đến nay anh không bao giờ đánh bạc với H và cũng không bao giờ nhận cáp lô, đề của H chuyển quan tin nhắn điện thoại. Anh không sử dụng các số điện thoại như H khai đã chuyển tin nhắn cho anh. Việc H khai đã chuyển cáp lô, đề qua tin nhắn cho vợ chồng anh là không đúng sự thật.

- Chị Nguyễn Thị L1 trình bày: Trước đây chị có sử dụng số điện thoại 0969281960, số điện thoại này tên chính chủ của chị, tuy nhiên đến trước thời điểm ngày 02/02/2018 thì điện thoại của chị bị mất, chị chưa đi đăng ký lại nên không còn sử dụng số điện thoại này nữa. Chưa khi nào chị liên lạc, nhắn tin mua số lô, số đề của Quách Thị H hay bất kỳ ai. Do bị mất máy và mất số nên chị không biết ai đã dùng số trên để nhắn tin cho H.

- Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị có quen Quách Thị H. Từ trước đến nay chị sử dụng một số điện thoại là 0167….973, ngoài ra chị không sử dụng số nào khác. Chị không sử dụng số 01256….4902 như H khai. Chưa khi nào chị liên lạc, nhắn tin mua số lô, số đề của Quách Thị H hay bất kỳ ai. Việc H khai chị đã nhắn tin bằng số 01256….4902 để mua sô lô, đề của H là hoàn toàn sai sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc"

2, Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt: Quách Thị H từ 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 02/02/2018 đến 16/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt: Đào Thị H từ 03 năm đến 03 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt: Nguyễn Thị L 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt: Nguyễn Thị T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3,Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án bao gồm: 01 tờ giấy Hải Tiến có chữ viết và số (cáp đề của Nguyễn Ngọc M). 07 tờ giấy có chữ viết (cáp đề của người đàn ông tên Lợi, cáp đề của Đào Thị H và một số tờ giấy do Quách Thị H tổng hợp số lô, số đề bán cho khách, sao kết quả xổ số và viết nháp); 01 tờ giấy A4 có chữ viết và số (cáp đề của Nguyễn Thị T).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ lắp sim số 0936.812.561 có số Imei 1: 359991053524648 và số Imei 2: 359991053524655; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO JS-20B 12; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu của Quách Thị H.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.070.000đ thu của Nguyễn Ngọc M khi bắt quả tang.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng của Nguyễn Thị L.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu, có số Imei 1: 863898036548777 và số Imei 2: 863898036548769 của Cao Xuân H.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút nhãn hiệu GP- 777 màu xanh thu của Quách Thị H.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 15/6/2018 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 236 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Quách Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Cáo bị cáo H, Hướng, Lý và Thình nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 01/02/2018 và 02/02/2018, Quách Thị H nhận cáp lô, đề đánh bạc của một số đối tượng và Nguyễn Thị T, Đào Thị H đến nộp trực tiếp tại nhà H và nhận tin nhắn đánh bạc của Nguyễn Thị L cùng một số đối tượng đánh bạc khác nhắn đến qua điện thoại di động. Sau khi nhận tin nhắn và nhận cáp lô, đề đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề từ các đối tượng trên, Quách Thị H đã

nhắn tin chuyển toàn bộ cáp đề cho chủ đề để hưởng hoa hồng. Xác định số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau:

- Quách Thị H đánh bạc 02 ngày (02 lần), số tiền đánh bạc trong ngày 01/02/2018 là 1.650.000 đồng và trong ngày 02/02/2018 là 177.773.000 đồng.

- Đào Thị H đánh bạc ngày 02/02/2018, số tiền đánh bạc là 85.498.000 đồng.

- Nguyễn Thị L đánh bạc ngày 02/02/2018, số tiền đánh bạc là 75.318.000 đồng.

- Nguyễn Thị T đánh bạc ngày 02/02/2018, số tiền đánh bạc là 5.720.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Hướng và Lý có số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 02/02/2018 trên 50.000.000 đồng, bị cáo Thình có số tiền đánh bạc 5.720.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo H, Hướng, Lý theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo Thình theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa pH. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H có vai trò chính vì là người trực tiếp thu nhận các cáp đề và tin nhắn đánh số lô, số đề do các bị cáo Đào Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T và một số đối tượng khác chuyển đến, bị cáo có số tiền đánh bạc lớn nhất. Bị cáo Hướng có vai trò thứ hai vì số tiền đánh bạc lớn, tiếp đó là bị cáo L. Bị cáo Thình có số tiền đánh bạc ít nhất nên có vai trò sau cùng.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo H có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng tiền án này đã là yếu tố định tội của hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ vào ngày 01/02/2018 nên bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết "tái phạm" đối với hành vi đánh bạc ngày 02/02/2018. Vì hành vi đánh bạc của bị cáo trong hai ngày đều bị truy tố và xét xử trong cùng một vụ án và bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, cả 4 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra:

- Bị cáo T lần đầu phạm tôi và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị L là người có công với cánh mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đào Thị H sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì; Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H khai là có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo L, H và bị cáo Tkhông có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tôi.

Bị cáo H là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa cho bản thân mà lại dấn thân vào con đường phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật.

[8]. Sau khi xem xét hành vi, vai trò, động cơ mục đích, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, số tiền đánh bạc lớn, bị cáo Hướng mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng số lượng tiền đánh bạc đứng thứ hai. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H và bị cáo H để giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đối với bị cáo L và bị cáo T: Các bị cáo chưa từng bị kết án, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, các bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tính đến thời điểm xét xử cả 2 bi cáo đã gần 70 tuổi. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lý bị bệnh tiểu đường phải điều trị dài hạn (có bệnh án kèm theo). Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa pH giám sát, giáo dục cũng đủ cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9]. Xét về hình phạt bổ sung: Theo xác nhận của chính quyền địa pH nơi các bị cáo cư trú thì các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, ngoài ra bị cáo Lý và bị cáo Thình là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của phát luật.

[10]. Đối với Nguyễn Ngọc M, Cao Xuân H, Vũ Thị Tuyết M, Đàm Thị Tâm T, Võ Thị D là những người mua số lô, số đề của Quách Thị H nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 09/02/2018, ngày 24/4/2018, Trưởng Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đối với Vũ Thị X, Bùi Xuân K là những người mà Quách Thị H khai đã chuyển số lô, số đề ngày 02/02/2018 cho X và K để hưởng lợi nhuận, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho H đối chất với X và K nhưng cả X và K đều không thừa nhận việc nhận số lô, số đề do H chuyển đến, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập nội dung tín nhắn đi, tin nhắn đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của các số thuê bao H khai là của X và K nhưng không xác định được các số thuê bao mà H khai là của X và K sử dụng. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo H không còn chứng cứ khác chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với những người này về hành vi đánh bạc.

[12]. Đối với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1 là những người bị cáo H khai là họ đã mua số lô, số đề của H, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai và tổ chức cho những người này đối chất với H nhưng cả L và L1 đều không thừa nhận mua số lô, số đề của Quách Thị H. Ngoài lời khai của Quách Thị H thì không có chứng cứ chứng minh những người này liên quan đến việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[13]. Đối với người đàn ông tên L là người đã nộp cáp đề cho Quách Thị H ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định

được người tên là L ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý, nếu sau này xác định được sẽ xử lý sau.

[14]. Ngoài ra, trong các ngày 31/01/2018 và 01/02/2018, Đàm Thị Tâm T có nhắn tin mua bán số lô, số đề với Quách Thị H nhưng cả T và H đều trình bày H không đồng ý bán các số lô, số đề cho T các ngày đó, do vậy không đủ căn cứ xử lý T và H về hành vi đánh bạc trong các ngày trên.

[15] Đối với các số điện thoại lưu trong máy điện thoại Nokia của Quách Thị H có nội dung tin nhắn đánh số lô, số đề với H, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, Tổng công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile, Trung tâm công nghệ thông tin Viễn thông Bắc Giang (Vinaphone), Tổng công ty viễn thông Mobiphone + Công ty dịch vụ Mobiphone khu vực 5- Chi nhánh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xác định nhân thân, lai lịch theo số chứng minh nhân dân họ đăng ký, đồng thời trực tiếp xác minh hoặc uỷ thác các cơ quan điều tra khác xác minh lai lịch của các trường hợp trên, kết quả xác định các thuê bao đó đều được đăng ký với thông tin giả (không có họ tên người theo thông tin đăng ký ở địa chỉ đó hoặc có nhưng không sử dụng số điện thoại theo thông tin tra cứu hoặc đã đi khỏi địa pH, một số trường hợp đăng ký thông tin số chứng minh nhân dân không có thật (không có thông tin trong tàng thư chứng minh nhân dân)…, do vậy chưa làm rõ được các số điện thoại trong máy của H là của ai nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[16]. Đối với số tiền các bị cáo và những người có liên quan đến hành vi đánh bạc đối với bị cáo H do bị phát hiện ngay sau khi có kết quả xổ số các bên chưa giao tiền đánh và tiền trúng bạc. Do vậy, chưa có thu lợi bất chính nên không bắt các bị cáo phải nộp lại.

[17]. Về vật chứng của vụ án:

+ Tài liệu thu giữ khi bắt quả tang: 01 tờ giấy Hải Tiến có chữ và số (cáp đề của Nguyễn Ngọc M).

+ Tài liệu thu giữ khi khám xét nhà Quách Thị H: 07 tờ giấy có chữ viết và số tại phòng ngủ tầng hai (cáp đề của người đàn ông tên Lợi, cáp đề của Đào Thị H và một số tờ giấy do Quách Thị H tổng hợp số lô đề bán cho khách, sao kết quả xổ số và viết nháp); 01 tờ giấy A4 có chữ viết và số dưới tấm nỉ lau chân đặt ở trước cửa phòng ngủ tầng một của gia đình H (cáp đề của Nguyễn Thị T) đây là những chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ lắp sim số 0936.812.561 có số Imei 1: 359991053524648 và số Imei 2: 359991053524655; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO JS-20B 12; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Thu của Quách Thị H khi bắt quả tang và khám xét có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.070.000đ là tiền thu của Nguyễn Ngọc M khi bắt quả tang có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng lắp sim số 0965.756.301 của Nguyễn Thị L có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu, lắp sim số 0973.844.978, có số Imei 1: 863898036548777 và số Imei 2: 863898036548769 của Cao Xuân H có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc bút nhãn hiệu GP- 777 màu xanh thu của Quách Thị H có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Các bị cáo H và H phải chịu án phí theo quy định.

- Các bị cáo Lý và bị cáo Thình là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quách Thị H, Đào Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc"

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Thị H 03 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018 đến ngày 16/3/2018.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án bao gồm: 01 tờ giấy Hải Tiến có chữ viết và số (cáp đề của Nguyễn Ngọc M). 07 tờ giấy có chữ viết (cáp đề của người đàn ông tên Lợi, cáp đề của Đào Thị H và một số tờ giấy do Quách Thị H tổng hợp số lô, số đề bán cho khách, sao kết quả xổ số và viết nháp); 01 tờ giấy A4 có chữ viết và số (cáp đề của Nguyễn Thị T).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ lắp sim số 0936.812.561 có số Imei 1: 359991053524648 và số Imei 2: 359991053524655; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO JS-20B 12; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu của Quách Thị H.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.070.000đ thu của Nguyễn Ngọc M khi bắt quả tang.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng của Nguyễn Thị L.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu, có số Imei 1: 863898036548777 và số Imei 2: 863898036548769 của Cao Xuân H.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút nhãn hiệu GP- 777 màu xanh thu của Quách Thị H.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 15/6/2018 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Quách Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQ THADS TP B;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Văn Hải